

Số: 34/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

Về bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới (đợt 1)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương để thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 705/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa; số 706/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026, tỉnh Thanh Hóa;*

*Xét Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến về việc bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới (đợt 1); Báo cáo thẩm tra số 247/BC-DT ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới (đợt 1), với các nội dung sau:

1. Bổ sung vốn ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2026 vào Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thanh Hóa, với tổng số vốn 383.719 triệu đồng.

2. Giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa từ nguồn vốn ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ bổ sung tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2026 cho 06 dự án, với tổng số vốn (đợt 1) là 339.446 triệu đồng.

3. Số vốn giao kế hoạch đợt sau: 44.273 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

4. Nguồn vốn: Từ nguồn vốn ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương để thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XIX, kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Phong**

**Phụ lục: GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 ĐỂ ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG CÁC TRƯỜNG HỌC CHO CÁC XÃ BIÊN GIỚI (ĐỢT 1)**  
(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND, ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Địa điểm mở tài khoản	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Ước giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025		Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn NSTW năm 2026	Chủ đầu tư	Ghi chú	
							Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: Vốn NSTW
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW									
	<b>TỔNG SỐ</b>						799.154	723.164	383.718	383.718	307.969	307.969	415.436	339.446	383.719			
<b>I</b>	<b>SỐ VỐN GIAO KẾ HOẠCH ĐỢT NÀY</b>						799.154	723.164	383.718	383.718	307.969	307.969	415.436	339.446	339.446		Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2026	
1	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Bát Mọt	Xã Bát Mọt	8168177	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3771/QĐ-UBND ngày 02/12/2025; 771/QĐ-UBND ngày 19/3/2026	155.209	130.278	56.306	56.306	43.718	43.718	98.903	73.972	73.972	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
2	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Tam Thanh	Xã Tam Thanh	8165606	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3605/QĐ-UBND ngày 18/11/2025; 770/QĐ-UBND ngày 19/3/2026	146.969	145.769	73.484	73.484	73.484	73.484	73.485	72.285	72.285	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
3	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Na Mèo	Xã Na Mèo	8168180	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3732/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 769/QĐ-UBND ngày 19/3/2026	89.051	88.969	52.770	52.770	52.770	52.770	36.281	36.199	36.199	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án



4	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Tam Lư	Xã Tam Lư	8168657	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3784/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 775/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	141.138	138.026	93.741	93.741	93.741	93.741	47.397	44.285	44.285	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
5	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Sơn Thủy	Xã Sơn Thủy	8171065	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3783/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 776/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	142.926	97.148	57.464	57.464	41.087	41.087	85.462	39.684	39.684	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
6	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Yên Khương	Xã Yên Khương	8168663	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3785/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 784/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	123.861	122.974	49.953	49.953	3.169	3.169	73.908	73.021	73.021	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
II	<b>SỐ VỐN GIAO KẾ HOẠCH ĐỢT SAU</b>														<b>44.273</b>			

**Phụ lục: GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 ĐỂ ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG CÁC TRƯỜNG HỌC CHO CÁC XÃ BIÊN GIỚI (ĐỢT 1)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND, ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

*(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Địa điểm mở tài khoản	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Ước giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025		Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn NSTW năm 2026	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW									
	<b>TỔNG SỐ</b>							<b>799.154</b>	<b>723.164</b>	<b>383.718</b>	<b>383.718</b>	<b>307.969</b>	<b>307.969</b>	<b>415.436</b>	<b>339.446</b>	<b>383.719</b>		
<b>I</b>	<b>SỐ VỐN GIAO KẾ HOẠCH ĐỢT NÀY</b>							<b>799.154</b>	<b>723.164</b>	<b>383.718</b>	<b>383.718</b>	<b>307.969</b>	<b>307.969</b>	<b>415.436</b>	<b>339.446</b>	<b>339.446</b>		<b>Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2026</b>
1	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Bát Một	Xã Bát Một	8168177	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3771/QĐ-UBND ngày 02/12/2025; 771/QĐ-UBND ngày 19/3/2026	155.209	130.278	56.306	56.306	43.718	43.718	98.903	73.972	73.972	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
2	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Tam Thanh	Xã Tam Thanh	8165606	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3605/QĐ-UBND ngày 18/11/2025; 770/QĐ-UBND ngày 19/3/2026	146.969	145.769	73.484	73.484	73.484	73.484	73.485	72.285	72.285	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
3	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Na Mèo	Xã Na Mèo	8168180	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3732/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 769/QĐ-UBND ngày 19/3/2026	89.051	88.969	52.770	52.770	52.770	52.770	36.281	36.199	36.199	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án



4	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Tam Lư	Xã Tam Lư	8168657	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3784/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 775/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	141.138	138.026	93.741	93.741	93.741	93.741	47.397	44.285	44.285	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
5	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Sơn Thủy	Xã Sơn Thủy	8171065	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3783/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 776/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	142.926	97.148	57.464	57.464	41.087	41.087	85.462	39.684	39.684	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
6	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Yên Khương	Xã Yên Khương	8168663	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3785/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 784/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	123.861	122.974	49.953	49.953	3.169	3.169	73.908	73.021	73.021	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
II	<b>SỐ VỐN GIAO KẾ HOẠCH ĐỢT SAU</b>															<b>44.273</b>		

